

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 11/9/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Trinh

Ông Vũ Thành Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên chính của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXX - ST ngày 16/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: Khu E, xã Á, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Phạm Tiến V, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Khu E, xã Á, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Chị H có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Tiến V có đăng ký kết hôn ngày 15/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Á, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh V tại khu E, xã Á, huyện H. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022, không hề quan tâm gì tới nhau. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Phạm Tiến V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 15/6/2020. Hiện cháu C đang ở cùng ông bà nội tại khu 5, xã Á, huyện H. Khi ly hôn chị muốn giao cháu cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nhưng hiện nay anh V đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Nên tạm thời chị xin nuôi dưỡng cháu C, sau này anh V về làm tại địa phương chị sẽ làm đơn xin thay đổi người nuôi con, giao con cho anh V nuôi dưỡng. Chị H không đề nghị phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ngoài ra chị H xác định trong quá trình vợ chồng sống ly thân lâu, chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Tuấn A, có thai với người này và sinh một cháu, tên dự khai sinh là Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 02/7/2024. Chị H xác định đây không phải là con chung với anh Phạm Tiến V, vì vậy chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H xin tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Phạm Tiến V.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 15/6/2020 đến khi thành niên. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh V có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

Đối với cháu tên dự sinh Nguyễn Ngọc H1 không phải là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến V nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị H xác định không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Phạm Tiến V, đều trú tại: khu E, xã Á, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật

Tổ tụng dân sự thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn anh Phạm Tiến V tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V, để anh V đến Tòa có lời khai và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục chung của pháp luật, nhưng anh V vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ông Phạm Tiến D là bố đẻ anh V đã nhận thay các văn bản tố tụng và thông báo cho anh V, nhưng ông cho biết anh V hiện đi làm xa, công việc bận không thể về được, đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm. Tại phiên tòa, chị H có mặt, anh V vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định là phù hợp.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự và của gia đình anh V và chính quyền địa phương nơi anh, chị cư trú có thể xác định: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến V đăng ký kết hôn ngày 15/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Á, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh V tại khu E, xã Á, huyện H. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không hề quan tâm gì tới nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến V là trầm trọng, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Anh V tuy không đến Tòa án có lời khai, nhưng bố đẻ anh V cho biết anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm anh đồng ý ly hôn chị H; gia đình cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Do vậy, cần xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Tiến V là phù hợp với cuộc sống thực tế của anh chị và phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị H2, anh V có 01 con chung là cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 15/6/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H xin giao cháu cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nhưng tại phiên tòa chị có ý kiến, hiện nay anh V đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Nên tạm thời chị xin nuôi dưỡng cháu C, sau này anh V về làm tại địa phương chị sẽ làm đơn xin thay đổi người nuôi con, giao cháu C cho anh V nuôi dưỡng. Chị không đề nghị anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Hiện nay, anh V không có mặt tại địa phương. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung về thể chất và tinh thần. Nên cần giao cháu Phạm Quốc C cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

Ngoài ra, chị H xác định trong quá trình vợ chồng sống ly thân lâu, chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Tuấn A, có thai với người này và sinh một cháu, tên dự khai sinh là Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 02/7/2024. Chị H có gửi cho Tòa án 01 bản phô tô xác định quan hệ huyết thống cha con giữa cháu H1 và anh A, để chứng minh đây không phải là con chung với anh Phạm Tiến V và chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, cháu H1 (tên dự khai sinh) được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng. Để bảo đảm quyền lợi của các bên đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định ngày 14/8/2024. Tại tòa án, dưới sự chứng kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, người làm chứng, nguyên đơn đã lấy mẫu giám định ADN giữa cháu bé tên dự sinh Nguyễn Ngọc H1 và anh Nguyễn Tuấn A để giám định huyết thống cha con. Ngày 25/8/2024 phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần D1 chuyên xác định cháu bé tên dự sinh Nguyễn Ngọc H1 và anh Nguyễn Tuấn A có huyết thống cha con.

Như vậy, có thể khẳng định cháu tên dự sinh Nguyễn Ngọc H1 không phải là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến V nên không đặt ra giải quyết về giao con và cấp dưỡng là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị H xác định không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4]. Đối với các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Tuấn A xác định có quan hệ huyết thống với cháu bé tên dự sinh Nguyễn Ngọc H1. Tuy nhiên, anh A không có đề nghị gì và xét thấy không cần đưa anh A vào người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Phạm Tiến V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 15/6/2020 đến khi thành niên. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Anh V có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

Đối với cháu tên dự sinh Nguyễn Ngọc H1 không phải là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến V nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: BLTU/2023/0002982 ngày 13/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Âm Hạ, huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Yên